

Bản án số: 06/2023/HS - ST
Ngày 14 -9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sâm Thị Tươi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hải Châu và ông Nguyễn Mạnh Tùng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa trực tuyến lưu động xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng Seo L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 7 năm 2003 tại Xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L1, Xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Seo D, sinh năm 1973 và bà Ma Thị P (đã chết); có vợ là chị Lù Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị cáo không bị bắt, không bị tạm giữ, không bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại Phòng trực tuyến Ủy ban nhân dân Xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai).

- Tại điểm cầu trung tâm của phiên tòa trực tuyến:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Chị Hằng Thị S2, sinh năm 1992
- + Anh Hằng A K, sinh năm 1990
- + Anh Hằng A C, sinh năm 1973

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Điều vắng mặt.

- + Chị Hờ Thị D1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- + Chị Vàng Thị S3, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn H1, xã X, huyện P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người làm Chứng:

+ Chị Lù Thị S4, sinh năm 1977

+ Anh Giàng Seo Ô, sinh năm 2000

+ Anh Ma Seo O, sinh năm 1993

Cùng nơi cư trú: Thôn L1, Xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt.

+ Chị Lừu Thị M, sinh năm 1968

+ Chị Sùng Thị A, sinh năm 1991

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt.

+ Anh Lê Phúc T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Bản 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- **Tại điểm cầu thành phần:** Phòng trực tuyến Ủy ban nhân dân Xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người tiến hành tố tụng:

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Ông Trịnh Ngọc Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai giúp việc cho Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm: Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo L: Bà Liệu Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ Công an huyện S, tỉnh Lào Cai: Ông Thảo Seo Nhà, ông Giàng Chấn Thành, ông Sùng Giả, ông Hoàng Seo Nhà, ông Giàng Seo Viễn, ông Tả Xuân Đức, ông Sùng A Sảnh, ông Giàng A Sơn, ông Giàng Si Đon - Cảnh sát hỗ trợ tư pháp. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS – P1 ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ ngày 29/6/2023, tổ công tác Đoàn Biên phòng S tuần tra kiểm soát tại khu vực mốc 171 (2) + 1.500m thuộc tổ dân phố Sín Chải, thị trấn S, huyện S phát hiện 05 người gồm: Vàng Thị S3, Hờ Thị D1, Hảng Thị S2, Hảng A U và Hảng A C. Quá trình kiểm tra, Hảng Thị S2, Vàng Thị S3 và Hờ Thị D1 khai nhận vừa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam được Hảng A C, Hảng A U đi mô tô đến đón; Hảng A C và Hảng A U khai nhận Hảng Thị S2 và 02 người đi cùng được Giàng Seo L bơi qua sông biên giới đưa từ Trung Quốc về Việt Nam, L được trả công 1.100 CNY và đã đi xe mô tô về trước. Tổ công tác đã kịp thời ngăn chặn và yêu cầu cả 06 người trên về đồn Biên phòng S để làm rõ. Đoàn Biên phòng S tạm giữ của Giàng Seo L: 01 mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đen trắng, BKS 24B2 – 495.01; 01 điện thoại VIVO, màu bạc; số tiền 1.100 CNY và 01 túi (bao) nilon màu trắng, hờ hai đầu. Tạm giữ của Hảng A C : 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đen, BKS 24B3-160.46; 01 điện thoại OPPO màu đỏ. Tạm giữ của Hảng A S3: 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen, BKS

24B1 – 302.12; 01 điện thoại VIVO, màu xanh. Tạm giữ của Hằng Thị S2: 01 điện thoại VIVO, màu hồng. Tạm giữ của Lù Thị S4: 01 điện thoại OPPO, màu trắng.

Quá trình điều tra, Giàng Seo L và những người liên quan khai nhận: Từ năm 2009 đến năm 2015, Hằng Thị S2, Hồ Thị D1 và Vàng Thị S3 xuất cảnh sang Trung Quốc làm thuê và đều lấy chồng ở tỉnh An Huy, Trung Quốc nên đã gặp và quen biết nhau. Khoảng giữa tháng 6/2023, S2, D1 và S3 đã bàn bạc thống nhất cùng nhau về Việt Nam làm thẻ căn cước công dân và thăm thân. Ngày 26/6/2023, cả ba xuất phát từ tỉnh An Huy, Trung Quốc đến gần tối ngày 28/6/2023 khi về gần biên giới, Hằng Thị S2 gửi tin nhắn thoại qua Zalo cho anh trai là Hằng A U thông báo đang trên đường từ Trung Quốc về Việt Nam cùng 02 người phụ nữ khác, bảo U sáng mai đến khu vực biên giới Sín Chải, thị trấn S đón. Sau đó, Hằng Thị S2 gọi điện cho mẹ là Lừu Thị M bảo sáng mai đến khu vực biên giới Sín Chải, thị trấn S đón S2, M đồng ý và nói với chồng là Hằng A C sáng mai đi đón con gái. Đêm 28/6/2023, S2, D1, S3 về đến thị trấn Seo Pả Chư, huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc và nghỉ ngơi tại đây.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Hằng A C một mình điều khiển xe mô tô từ nhà, còn Hằng A U điều khiển xe mô tô đi từ lán thợ xây tại thôn L1, Xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai đến ngã ba đường rẽ xuống khu vực biên giới thuộc tổ dân phố H, huyện S thì gặp nhau. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, S2, D1, S3 đi đến khu vực bờ sông biên giới bên Trung Quốc, do nước sông to không thể tự về được nên S2 đã gọi điện cho U nhờ người biết bơi qua sông đón. Do U cũng không biết bơi nên đã gọi điện nhờ Lù Thị S4 tìm hộ người biết bơi để đón người, U bảo đang ở ngã ba đường xuống bờ sông khu vực biên giới thuộc thôn H, thị trấn S, S4 đồng ý và gọi điện cho Giàng Seo L qua ứng dụng Zalo nói là có 03 người phụ nữ ở bên Trung Quốc muốn về Việt Nam do nước sông to không về được, người nhà muốn tìm người biết bơi để đón về Việt Nam, nếu đồng ý thì trực tiếp gặp U để thỏa thuận. L đồng ý đi xe mô tô đến chỗ U đang đứng chờ. Khi gặp nhau, L và U thỏa thuận tiền công đón 03 người về Việt Nam là 1.100 CNY. Sau đó L, U, C đi xuống bờ sông biên giới, U và C đứng bên bờ sông phía Việt Nam, còn L cầm theo túi nilon bơi qua sông sang bờ sông bên phía Trung Quốc, L dùng túi nilon túm cổ định một đầu, rồi bảo từng người ngồi vào túi nilon và dùng tay túm chặt đầu còn lại kéo qua sông về, người đầu tiên đưa về Việt Nam là Hằng Thị S2 sau đó đến S3 và cuối cùng là D1. Sau đó U bảo S2 để S2 bảo S3 và D1 cùng nhau góp được 1.100 CNY đưa cho U, U cầm 1.100 CNY đưa cho L, L nhận tiền xong đi về trước, sau đó mọi người đi lên chỗ để xe để đi về thì gặp tổ công tác Đồn biên phòng S tuần tra phát hiện, còn Giàng Seo L cũng đang trên đường về thì bị tổ công tác ngăn chặn và mời tất cả những người này về làm việc.

Về xử lý vật Cng, đồ vật, tài liệu, tài sản tạm giữ:

- Tạm giữ của Hằng A C: 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đen, BKS 24B3-160.46 ; 01 điện thoại OPPO màu đỏ. Tạm giữ của Hằng A U: 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen, BKS 24B1 – 302.12. Tạm giữ của Hằng Thị S2 : 01 điện thoại VIVO, màu hồng. Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai đã chuyển cho Đồn biên phòng S để xử lý theo quy định.

- Tạm giữ của Lò Thị S4: 01 điện thoại OPPO, màu trắng. Ngày 29/8/2023 cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai đã trả cho Lò Thị S4 theo quy định.

- Tạm giữ của Giàng Seo L: 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu trắng, BKS 24B2 – 495.01; 01 điện thoại VIVO màu bạc; 1.100 CNY và 01 bao nilon màu trắng, hờ hai đầu.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Seo L về tội “Tổ Chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Seo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Giàng Seo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ Chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật Cng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 1.100 CNY là tiền do phạm tội mà có thu của Giàng Seo L để nộp ngân sách nhà nước; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại VIVO, màu bạc của Giàng Seo L; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, hờ hai đầu. Trả lại cho Giàng Seo L 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đen trắng, BKS 24B2 – 495.01.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đen trắng, BKS 24B2 – 495.01.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng S, cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện S và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm Chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, Chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức cho người khác nhập cảnh vào Việt Nam mà không được phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lời nên ngày 29/6/2023, bị cáo L đã tổ chức cho chị Hằng Thị S2, chị Hồ Thị D1, chị Vàng Thị S3 nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc sang Việt Nam qua khu vực mốc 171 (2) + 1.500m thuộc tổ dân phố H, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai được hưởng số tiền 1.100 CNY quy đổi thành tiền Việt Nam là 3.456.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Seo L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam; xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật Cng, tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Hằng A C: 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đen, BKS 24B3-160.46; 01 điện thoại OPPO màu đỏ. Tạm giữ của anh Hằng A U: 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen, BKS 24B1 – 302.12. Tạm giữ của chị Hằng Thị S2: 01 điện thoại VIVO, màu hồng. Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai đã chuyển các xe mô tô và điện thoại tạm giữ cho Đoàn biên phòng S để xử lý theo quy định. Đối với 01 điện thoại OPPO, màu trắng tạm giữ của chị Lù Thị S4; cơ quan điều tra đã trả cho Lù Thị S4 là đúng quy định. Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu trắng, BKS 24B2 – 495.01; 01 điện thoại VIVO màu bạc; 1.100 CNY và 01 bao nylon màu trắng, hờ hai đầu tạm giữ của Giàng Seo L. Xét thấy 01 xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo; 1.100 CNY là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại VIVO màu bạc là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 bao nylon màu trắng, hờ hai đầu là vật chứng không có giá trị nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[3] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Hảng A U là người trực tiếp trao đổi thỏa thuận tiền công với Giàng Seo L là 1.100 CNY để L bơi qua sông biên giới đón chị Hảng Thị S2, chị Hồ Thị D1 và chị Vàng Thị S3 nhập cảnh trái phép về Việt Nam; đối với anh Hảng A C là bố đẻ của chị Hảng Thị S2 là người cùng anh Hảng A U đi đón chị S2, chị D1 và chị S3 ngày 29/6/2023. Tuy nhiên, việc đi đón chị S2, chị D1 và chị S3 của anh Hảng A C và anh Hảng A U chỉ xuất phát từ tình cảm gia đình, không vì vụ lợi, không được hưởng lợi gì. Vì vậy, hành vi của anh Hảng A U và anh Hảng A C không cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Ngày 29/8/2023 Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến anh U và anh C cho Đoàn biên phòng S để xử lý theo quy định là phù hợp.

- Đối với chị Lừu Thị M là mẹ đẻ của chị Hảng Thị S2. Tối ngày 29/6/2023, chị S2 về gần đến biên giới Trung Quốc – Việt Nam có gọi điện về báo chị M sáng mai đến khu vực biên giới H, thị trấn S đón chị S2, chị M đã báo chồng là anh Hảng A C đi đón chị S2, chị Lừu Thị M không đi đón chị S2 và cũng không được hưởng bất kỳ lợi ích gì. Vì vậy, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chị Hảng Thị S2, chị Hồ Thị D1, chị Vàng Thị S3 là những người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, trước đó chị S2, chị D1, chị S3 chưa bị xử lý hành chính về hành vi này. Vì vậy hành vi của chị S2, chị D1, chị S3 không cấu thành tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh trái phép”. Ngày 29/8/2023, cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan cho Đoàn biên phòng S để xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

Vì vậy, tất cả các vấn đề có liên quan này, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về ý kiến của người bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Seo L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Seo L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Giàng Seo L; thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú là 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật Cng, tài sản tạm giữ:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật Cng sau đây:

+ 01 (một) điện thoại VIVO, màu bạc, số IMEI 1: 869612056464078, số IMEI 2: 869612056464060. Đã qua S3 dụng, không kiểm tra bên trong máy, tạm giữ của bị cáo Giàng Seo L.

+ Số tiền 1.100 (Một nghìn một trăm) CNY (Nhân dân tệ) tạm giữ của bị cáo Giàng Seo L.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) túi (bao) nilon màu trắng, hờ hai đầu tạm giữ của bị cáo Giàng Seo L.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Seo L: 01 (một) xe mô tô Wave RSX-110, BKS: 24B2 – 495.01 màu đen trắng, số khung: RLHJA381SGY153547, số máy: JA38E-0332440, xe không có gương, mặt nhựa bảo vệ đồng hồ công tơ mét bị vỡ, bung lò xo giữ xe, xe không khóa cốp. Đã qua S3 dụng, không kiểm tra máy móc cụ thể bên trong của xe mô tô, xe không có chìa khóa, tạm giữ của bị cáo Giàng Seo L.

Các vật Cng, tài sản tạm giữ trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai theo quyết định chuyển vật Cng số 43/QĐ-VKS – P1 ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và biên bản giao nhận vật Cng, tài sản giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai ngày 31/8/2023.

Số tiền 1.100 (Một nghìn một trăm) CNY (Nhân dân tệ), cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu trong vụ án bị tạm giữ ngày 03/8/2023 tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai và gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai ngày 07/8/2023 theo biên bản giao nhận tài sản ngày 07/8/2023 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ
và người đại diện HP (05);
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, TA, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, TA, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hoa

Nguyễn Văn Thịnh

Sầm Thị Tươi

